TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **30** /2018/HS-ST
Ngày: 15-10-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Huỳnh Thị Bích Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Đặng Văn Hai.

2. Ông: Võ Văn Cường.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Huỳnh Thị Diễm Quỳnh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà:*** Ông Lê Văn Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2018, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2018/HSST, ngày 31 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2018/HSST-QĐ, ngày 3 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn M; sinh năm 1991; tại: Đồng Tháp; Hộ khẩu thường trú: ấp T L, xã P H, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn B, sinh năm 1940 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1955, cùng Hộ khẩu thường trú tại: ấp T L, xã P H, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp;

Tiền án: Ngày 23/02/2017, Tòa án nhân dân huyện Lai Vung tuyên phạt 01 (một) năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt vào ngày 31/01/2018, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không có; Nhân thân: Ngày 20/4/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tuyên phạt 09 (chín) tháng tù giam về tội "Cố ý gây thương tích"; Tạm giữ: Từ ngày 14/7/2018 đến ngày 23/7/2018; Tạm giam:

Ngày 23/7/2018 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lai Vung. (có mặt)

* Bị hại:

1. Biện Thị M H, sinh năm: 1991; 2. Lý Trường A, sinh năm: 1991; Cùng trú tại: ấp H B, xã T H, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Đỗ Thanh C, sinh năm: 1982; 2. Đỗ Thanh V, sinh năm: 1958; Cùng trú tại: Tổ 17, ấp T L, xã T L, huyện B T, tỉnh Vĩnh Long.

* Người làm chứng:

1. Trần Hoàng G, sinh năm: 1997; Trú tại: ấp TL, xã P H, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp.

2. Lê Minh N, sinh năm: 1995; Trú tại: ấp T L, xã P H, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 14/7/2018, Phạm Văn M đi từ nhà đến tiệm game Chí Thiện ở chợ Ngã ba Phong Hòa thấy Trần Hoàng G (là bạn của M) đang chơi game trong tiệm, M hỏi G mượn xe mô tô biển số 66L1-336.17 rồi chạy đến nhà của Nguyễn Hữu P để mượn tiền nhưng không có P ở nhà nên M quay về. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, trên đường quay về M ghé cửa hàng điện thoại Trường An gần cầu Cống thuộc ấp Hòa Bình, xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp thì gặp chị Biện Thị Mỹ H (là vợ Lý Trường A chủ cửa hàng) đang đứng trông cửa hàng một mình nên M nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. M hỏi mua điện thoại nên chị H mở tủ kính trưng bày lấy đưa cho M xem 01 điện thoại di động hiệu OPPO, sau khi M xem điện thoại khoảng 05 phút thì giả vờ đồng ý mua và kêu chị H bán thêm cho M 01 sim điện thoại Mobifone để gắn vào máy. Khi chị H quay vào trong lấy sim, lợi dụng lúc chị H không quan sát M chồm người vào bên trong tủ kính trưng bày, dùng tay phải lấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5, màu vàng đồng để vào túi quần Jean bên trái phía trước. Lúc chị H trở ra thì M đưa lại điện thoại OPPO mà M đang cầm trên tay rồi kêu chị H bỏ vào bọc và nói đi đổ xăng xong sẽ quay lại lấy, M ra xe chạy thẳng về tiệm game Chí Thiện trả xe lại cho G. Sau đó, M đưa điện thoại

vừa lấy trộm được cho Lê Minh N (là bạn của M, đang ngồi chơi game trong tiệm) nhờ N đi cầm dùm. N nói không có xe để đi nên M tiếp tục mượn xe của G lần thứ hai để đưa cho N. N dùng xe của G đi ra chợ Phong Hòa tìm chỗ cầm điện thoại nhưng không cầm được, khoảng 20 phút sau N quay về trả lại điện thoại lại cho M. Sau đó, M thuê một người đàn ông (không rõ họ tên) chạy xe ôm chở xuống chợ Tân Lược, tỉnh Vĩnh Long để cầm điện thoại tại cửa hàng điện thoại di động của anh Đỗ Thanh C (là con ông Đỗ Thanh V chủ cửa hàng) ở tổ 17, ấp T L, xã T L, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long với giá 1.300.000 đồng.

Sau khi chị H phát hiện mất điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 màu vàng đồng nên trình báo Công an. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung, M thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình và tiến hành tạm giữ vật chứng là điện thoại di động Samsung Galaxy J5 do M cầm cố tại cửa hàng điện thoại di động Thành Chí.

Kết luận định giá tài sản số 78/KL-ĐGTS ngày 19/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lai Vung kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5, màu vàng đồng, màn hình 05 inch có giá trị 2.034.000 đồng.

Ngày 28/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung đã trao trả điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5, màu vàng đồng, màn hình 05 inch, số IMEI 1: 352700070202519, số IMEI 2: 352701070202517, máy đã qua sử dụng cho chị Biện Thị Mỹ H, anh Lý Trường An; 01 xe mô tô hiệu Honda, loại xe Blade màu đen, biển số 66L1-336.17 cho anh Trần Hoàng G. Sau khi nhận lại các tài sản, chị H, anh A, anh G không có yêu cầu gì thêm.

Ngày 14/7/2018, Phạm Văn M đã bồi thường cho anh Đỗ Thanh C, Đỗ Thanh V số tiền 1.300.000 đồng.

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 30/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, đã truy tố Phạm Văn M ra trước Toà án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên Tòa, Kiểm sát viên khẳng định việc truy tố trên là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản Cáo trạng đã công bố. Bị cáo Phạm Văn M là người đã có 01 tiền

án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích lại có hành vi trộm cắp điện thoại tại cửa hàng điện thoại di động Trường An, đây được xem là tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả xong, gia đình thuộc diện hộ nghèo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và tổng hợp hình phạt của 02 bản án theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Văn M từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù giam về tội "Cố ý gây thương tích", tại bản án số 08/2018/HS-ST, ngày 20/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, buộc bị cáp Phạm Văn M phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Đối với anh Đỗ Thanh C có hành vi cầm điện thoại di động Samsung Galaxy J5, màu vàng đồng của Phạm Văn M nhưng không biết tài sản là do M trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

Lê Minh N có giúp M đem điện thoại di động đi cầm nhưng chưa cầm được và N không biết tài sản do M lấy trộm mà có nên không xem xét xử lý.

Về phần dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không có ai yêu cầu gì thêm trong vụ án này.

Về vật chứng và tài sản thu giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung đã trao trả điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5, màu vàng đồng, màn hình 05 inch, số IMEI 1: 352700070202519, số IMEI 2: 352701070202517, máy đã qua sử dụng cho chị Biện Thị Mỹ H, anh Lý Trường A; 01 xe mô tô hiệu Honda, loại xe Blade màu đen, biển số 66L1-336.17 cho anh Trần Hoàng G, không có yêu cầu gì thêm trong vụ án này.

Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với tội danh, mức hình phạt và xử lý vật chứng đúng như Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên của huyện Lai Vung trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo, tội danh và khung hình phạt: Lời nhận tội của bị cáo là đúng với hiện trường vụ án, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, bị cáo Phạm Văn M có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại. Bị hại đã xác định đúng là tài sản của mình bị mất, phù hợp hiện trường vụ án và vật chứng thu giữ, do đó lời nhận tội của bị cáo là có căn cứ. Tài sản mà Phạm Văn M chiếm đoạt có tổng giá trị là 2.034.000 đồng. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, cho nên hành vi của bị cáo Phạm Văn M có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" phạm vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm…".

[3] Về tính chất, mức độ hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, xâm phạm tài sản của người khác một cách trái phép, tài sản của công dân là khách thể được luật hình sự bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến, thế nhưng vì ý thức xem thường pháp luật và không tôn trọng tài sản của người khác mà bị cáo phạm tội, vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng đã gây hoang mang cho quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong dư luận, vì tài sản mặc dù được trông coi cẩn thận vẫn bị chiếm đoạt. Thế nhưng, vì bản chất tham lam, lười biếng lao động, muốn nhanh chóng có được tiền tiêu xài, bị cáo Phạm Văn M đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại.

Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết và cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho bản thân, gia đình và xã hội. Thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời nhằm mục đích giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Phạm Văn M là người đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, vừa chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, đây được xem là tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hội đồng xét xử thấy rằng trong suốt quá trình Điều tra, Truy tố, Xét xử bị cáo Phạm Văn M đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại, khắc phụ hậu quả xong đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Đối với anh Đỗ Thanh C có hành vi cầm điện thoại di động Samsung Galaxy J5, màu vàng đồng của Phạm Văn M nhưng không biết tài sản là do M trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

Lê Minh N có giúp M đem điện thoại di động đi cầm nhưng chưa cầm được và N không biết tài sản do M lấy trộm mà có nên không xem xét xử lý.

[6] Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không có ai yêu cầu gì thêm trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng và tài sản thu giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lai Vung đã trao trả điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5, màu

vàng đồng, màn hình 05 inch, số IMEI 1: 352700070202519, số IMEI 2: 352701070202517, máy đã qua sử dụng cho chị Biện Thị M H, anh Lê Trường An; 01 xe mô tô hiệu Honda, loại xe Blade màu đen, biển số 66L1-336.17 cho anh Trần Hoàng G. Tài sản đã trao trả đúng quy định và không ai có yêu cầu gì thêm khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", tại bản án số 08/2018/HS-ST, ngày 20/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, buộc bị cáo Phạm Văn M phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm, 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 14/7/2018.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phạm Văn M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự: Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Huỳnh Thị Bích Huyền